

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3-2022

V/v Ly hôn, nuôi con chung  
giữa chị K, anh M

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Ái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đề.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:**  
Ông Lại Minh Khôi – Kiểm sát viên.

Ngày 29-3-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Phương K, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Đình Văn M, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 5 (xóm Xuân Phương Đông cũ), xã X, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm 5, xã X, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Chị K, bà Hiền xin vắng mặt; anh M vắng mặt lần 2).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 11 tháng 01 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị Phương K trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Phương K và anh Đình Văn M kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã X,

huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09-10-2010. Sau khi kết hôn, chị K và anh M chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh M nhưng từ năm 2016 đến nay, giữa chị và anh M thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M luôn nghi ngờ chị có hành vi không chung thủy nên nhiều lần đánh chửi chị K. Mặt khác, anh M không tu chí trong việc làm kinh tế nên cuộc sống của gia đình chị rất khó khăn. Do không thể chung sống được, cuối năm 2016 chị K đã đưa 02 con về nhà bố mẹ đẻ ở thị trấn H sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và trách nhiệm với nhau từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị K làm đơn xin được ly hôn anh M.

Về con chung: Chị và anh M có 02 con chung là cháu Đinh Thị Q, sinh ngày 23-6-2014 và cháu Đinh Hoàng G, sinh ngày 18-8-2016. Hiện nay 02 con chung đang do chị K nuôi dưỡng nên khi ly hôn nguyện vọng của chị K xin được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Chị K và anh M không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20-01-2022, bị đơn anh Đinh Văn M có lời khai phù hợp với lời khai của chị K về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống của vợ chồng. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh, trong mấy năm trở lại đây, anh thường xuyên ốm đau, không giúp đỡ được vợ con nên chị K đã đưa 02 con về nhà bố mẹ đẻ ở thị trấn H sinh sống, anh và gia đình nhiều lần đến gặp chị K để đoàn tụ nhưng chị K không đồng ý. Bản thân anh là người theo đạo Thiên chúa giáo, giáo lý không cho phép ly hôn nên anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh M xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị K trình bày. Nếu chị K quyết tâm xin ly hôn, anh đề nghị được nuôi 02 con chung, anh không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh.

Về tài sản chung và công nợ chung. Anh M xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập đến phiên tòa lần 2 nhưng không có mặt. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị K, anh M là phù hợp.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Phạm Thị Phương K ly hôn với anh Đinh Văn M. Về con chung, giao 02 con chung cho chị K nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị K.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Phương K có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Đinh Văn M là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần 02, nhưng anh M vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị K, anh M.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị Phương K và anh Đinh Văn M là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã X, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 09-10-2010. Trong cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên từ cuối năm 2016 đến nay, hai người đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau. Nay chị K đề nghị xin được ly hôn, anh M không đồng ý.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Phương K thì thấy: Sau khi kết hôn, trong cuộc sống vợ chồng, do thiếu tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra xích mích đánh chửi nhau, đến nay chị K và anh M đã có thời gian sống ly thân lâu, nhưng cả hai người không có biện pháp nào để vợ chồng về chung sống đoàn tụ. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Phương K và anh Đinh Văn M có 02 con chung là cháu Đinh Thị Q, sinh ngày 23-6-2014 và cháu Đinh Hoàng G, sinh ngày 18-8-2016, hiện 02 con chung đang do chị K nuôi dưỡng. Khi ly hôn nguyện vọng của chị K, anh M xin được nuôi dưỡng 02 con chung; Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Xét nguyện vọng và điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị K và anh M thì thấy: Cháu Đinh Thị Q và cháu Đinh Hoàng G đang do chị K nuôi dưỡng, chị K có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Q cũng có lời khai xin được ở với mẹ. Tại biên bản xác minh ngày 11-3-2022 ở cơ sở xóm 5 và UBND xã X cung cấp, hiện anh M không có nghề nghiệp cũng như thu nhập. Về tính cách của anh M thời gian vừa qua rất thất thường, ít nói, không chịu lao động, mặc dù không phải là đối tượng tâm thần do địa phương quản lý nên việc giao con cho anh M sẽ không đảm bảo sự phát triển của con chưa thành niên. Do đó, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung cần tiếp tục giao cháu Q và cháu Gia cho chị K nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị K không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị K nên về nghĩa vụ nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh M được quyền thăm con chung không ai được cản trở việc anh M thực hiện quyền thăm con, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Chị K và anh M không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Phương K phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Phương K và anh Đinh Văn M.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 cháu Đinh Thị Q, sinh ngày 23-6-2014 và cháu Đinh Hoàng G, sinh ngày 18-8-2016 cho chị Phạm Thị Phương K chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi 02 con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Đinh Văn M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị K và được quyền đi lại chăm sóc con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị Phương K phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006060 ngày 20-01-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị K đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Hải Hậu;
- UBND TT H;
- UBND xã X;
- Mỗi đương sự;
- Hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Văn Ái**

